

MCK: DPM (HOSE)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN ĐẠM VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

HÀNG TIÊU DÙNG – PHÂN BÓN

MUA

ĐỊNH GIÁ 47.600

Chuyên viên: Lương Thị MinhTrâm

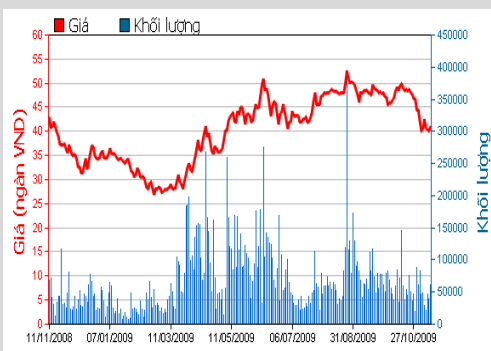
Email: tram.ltm@vdsc.com.vn

ĐT: 08 6299 2006 – Ext 307

Chỉ tiêu cơ bản

Giá (11/11/2009)	41.000
Giá cao nhất (52 tuần)	52.500
Giá thấp nhất (52 tuần)	26.800
Số CP đang lưu hành	37.900.000
Vốn hóa thị trường (tỷ VND)	1.554
P/E (EPS 2008)	11
P/BV (BV 30/09/09)	3

Đồ thị giá 52 tuần



Nguồn: www.hsx.vn

CTCP PHÂN ĐẠM VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

Lầu 5, Tòa nhà Gemadept, số 2bis – 4 – 6 Lê
Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q1

Website: www.damphumy.vn

Chúng tôi ước tính giá trị DPM trên nguyên tắc thận trọng vào khoảng 47.600 đồng/CP, cao hơn 16% so với giá tham chiếu ngày 12/11/09. DPM có hoạt động kinh doanh ổn định, phù hợp với khẩu vị đầu tư giá trị và mức độ chấp nhận rủi ro thấp. Hiện tại, nhà đầu tư có thể nắm giữ cổ phiếu DPM và lựa chọn mức giá hợp lý để mua vào.

DPM là nhà sản xuất phân đạm lớn nhất Việt Nam có khả năng sản xuất trên 740.000 tấn ure/năm, ứng với khoảng 40% thị phần ure cả nước. Vị thế của DPM cùng với các kế hoạch đầu tư mới sẽ giúp công ty đảm bảo được nguồn thu nhập ổn định và bền vững trong dài hạn.

DPM có cổ đông lớn là PetroVietnam, nắm giữ 60% vốn của Công ty. Mối quan hệ này giúp DPM có được nguồn cung cấp khí ưu đãi, ổn định với chi phí thấp. Nguồn thu chính của công ty đến từ hoạt động kinh doanh phân ure do công ty sản xuất.

Doanh thu và lợi nhuận trước thuế cho 9 tháng đầu năm lần lượt đạt 5.033 tỷ đồng và 1.049 tỷ đồng (lợi nhuận sau thuế 921 tỷ đồng). Như vậy sau 9 tháng kinh doanh DPM đã đạt 97% kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế cả năm (1.084 tỷ đồng) và 87% chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu (5.815 tỷ đồng)

Dự kiến đến cuối năm 2010, DPM có thể đưa vào vận hành nhà máy thu hồi khí thải CO2. Khi đó, công suất của nhà máy được tăng thêm 60.000 tấn ure/năm (từ 740.000 tấn ure/năm lên 800.000 tấn ure/năm). Nếu tình hình thị trường tiêu thụ thuận lợi trong những tháng cuối năm 2009, chúng tôi ước tính DPM sẽ vượt 16% kế hoạch doanh thu và vượt hơn 60% kế hoạch lợi nhuận năm 2009.

Bên cạnh sản xuất, DPM còn nhập khẩu phân bón cho hoạt động thương mại. Do đó, rủi ro biến động tỷ giá cũng như biến động về giá phân ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của công ty. Với hàng loạt các nhà máy sản xuất phân đạm đang được đầu tư thì dự báo từ năm 2012 sản lượng phân bón sản xuất trong nước sẽ đáp ứng đủ nhu cầu trong nước. Trong thời gian tới đây, DPM không những phải cạnh tranh với phân bón Trung Quốc nhập khẩu khi nước này hạ thấp thuế xuất khẩu phân bón (có thể thuế suất là 0%) mà còn phải cạnh tranh sản phẩm phân bón trong nước.

Thông tin giao dịch

Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	Dư mua	Dư bán	NN mua	NN bán
10/11/2009	40.100	392.700	252.820	223.290	26.460	14.390
9/11/2009	40.300	467.640	333.260	171.140	90.010	0
6/11/2009	40.800	216.710	55.940	453.680	71.330	90.000
5/11/2009	42.400	294.810	324.970	123.550	65.200	83.950
4/11/2009	40.500	484.170	232.870	254.680	112.800	6.090

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Đơn vị: tỷ đồng	2008	2009 KH	9T/2009	2009 dự báo
Doanh thu	6.475	5.815	5.033	6.734
Lợi nhuận trước thuế	1.501	1.084	1.049	1.721
Lợi nhuận sau thuế	1.384	990	921	1.591
Vốn điều lệ	3.800	3.800	3.800	3.800
Tổng tài sản	5.192		6.147	6.606
Vốn chủ sở hữu	4.688		5.094	5.630
ROA	27%		0	24,1%
ROE	30%		0	28,3%
EPS (VNĐ)	3.651			4.199
Giá trị sổ sách (VNĐ)	12.336	-	13.404	14.815
Tỷ lệ cổ tức	15%	13%		13%

Nguồn: DPM, VDSC ước tính

Thành lập Năm 2004

Cổ phần hóa Năm 2007

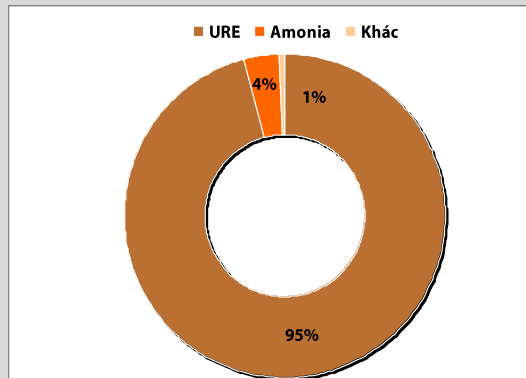
Quản trị - Điều hành

- Nguyễn Xuân Thắng, CT.HĐQT
- Cao Tùng Sơn, TV.HĐQT, P. TGD
- Phạm Thành Vinh, TV.HĐQT
- Đoàn Minh Mẫn, TV.HĐQT
- Từ Cường, TV.HĐQT, P. TGD
- Phan Đình Đức, TGD
- Nguyễn Đức Thành, P. TGD
- Lê Văn Quốc Việt, P. TGD
- Nguyễn Đức Hòa, P. TGD
- Ngô Hồng Minh, P. TGD

Công ty con

Tên	Vốn điều lệ	% Sở hữu
CT TNHH 1TV TM DV Phân bón và Hóa chất DK	500 tỷ	100
CT TNHH 1TV PB HC dầu khí Miền Trung	80 tỷ	100
CT TNHH 1TV PB HC dầu khí Miền Tây Nam Bộ	100 tỷ	100
CT TNHH 1TV PB HC dầu khí Đông Nam Bộ	85 tỷ	100
CT TNHH 1TV PB HC dầu khí Miền Bắc	65 tỷ	100
CTCP Bao bì Đạm Phú Mỹ	42 tỷ	51

Cơ cấu doanh thu 2008



Nguồn: Báo cáo thường niên 2008

CÔNG TY

DPM tiền thân là Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí, đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2004. Hoạt động kinh doanh chính là sản xuất, kinh doanh phân đạm, amôniac hóa lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác. Phần vốn Nhà nước tại Công ty do Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam nắm giữ, chiếm 60% vốn điều lệ.

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Sản phẩm – năng lực sản xuất

Sản phẩm chính của Nhà máy Đạm Phú Mỹ là phân urê và 2 sản phẩm phụ là khí lỏng amoniac và điện. Công ty DPM có dây chuyền sản xuất phân đạm khép kín sử dụng khí thiên nhiên và không khí làm nguyên liệu cơ bản để sản xuất urê và amoniac.

Phân ure: là sản phẩm chính của công ty, doanh thu phân ure chiếm trên 95% tổng doanh thu hằng năm của công ty. Trên thị trường giá bán phân urê của DPM thấp hơn giá sản phẩm nhập khẩu từ 0%-5%. Năng suất thiết kế là 740.000 tấn/năm. Dự kiến đến năm cuối năm 2010 khi dự án thu hồi khí thải CO2 đi vào hoạt động sẽ nâng lên 800.000 tấn/năm.

Bên cạnh kinh doanh nguồn phân Ure tự sản xuất, do nhu cầu tiêu thụ phân bón trong nước lớn công ty còn nhập khẩu và kinh doanh một lượng lớn phân bón Ure từ nước ngoài. Tính đến cuối tháng 9, lượng phân bón nhập khẩu lũy kế 9 tháng đạt 253,515 tấn. Mặc dù tỷ suất lợi nhuận từ mảng kinh doanh này rất thấp, DPM vẫn duy trì nhằm thực hiện nhiệm vụ bình ổn giá.

Hiện nay đang là thời điểm ngoài vụ canh tác chính nên cầu về phân bón các loại ở mức thấp. Vụ đông xuân sẽ được khởi động sau hơn một tháng nữa, khi đó cầu mới có khả năng tăng trở lại. Trong khi đó, lượng phân bón tồn kho hiện đang tăng dần do những tháng vừa qua hoạt động nhập khẩu phân bón tăng mạnh. Như vậy, trong ngắn hạn, nguồn cung phân bón khá dồi dào với mức cầu yếu sẽ tiếp tục duy trì mặt bằng giá ổn định là 6.200 đồng/kg.

Khí lỏng amoniac: là sản phẩm phụ với công suất thiết kế 35.000 tấn/năm. Sản lượng khoảng 31.812 tấn mỗi năm, đóng góp gần 4% trong tổng doanh thu của công ty. Hiện cả nước chỉ có công ty phân đạm và hóa chất Hà Bắc là sản xuất amôniac dạng lỏng, sản phẩm cùng loại cạnh tranh với DPM. Lượng Amôniac dư hàng năm của công ty khoảng 35.000 tấn được bán cho các ngành công nghiệp và tiêu thụ lẻ với nhu cầu ổn định.

Điện: là sản phẩm phụ thứ hai một phần phục vụ cho sản xuất của nhà máy Đạm Phú Mỹ, phần dư còn lại hàng năm nhà máy hoà vào lưới điện quốc gia khoảng 20MWh, doanh thu từ bán điện chiếm khoảng 1% tổng doanh thu.

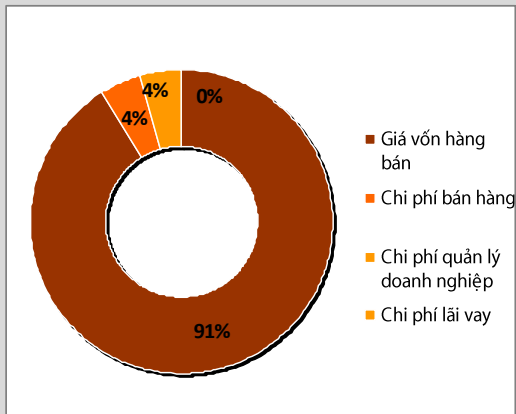
Nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu đầu vào quan trọng nhất là nguồn khí, được cung cấp từ khí tại bể Cửu Long và mỏ Nam Côn Sơn. Mỗi năm công ty mua khoảng 500 triệu m3 khí với giá ưu đãi tương đương khoản 1.000 tỷ đồng từ Tập đoàn Dầu Khí. Do đó, công ty có lợi thế hơn một số dự án sản xuất đạm khác ở miền Bắc dùng nguyên liệu than vì DPM được hưởng giá khí đầu vào ưu đãi chỉ \$2,2/triệu BTU đến hết năm 2009. Tuy nhiên, từ năm 2010 chính sách giá bán của PVN cho DPM sẽ được quyết định lại, khả năng không thể thấp hơn nhiều so với giá bán khí trên thị trường, vào khoảng 2,98USD/triệu BTU. Mức hao phí định mức cho 1 tấn urê khoảng 20 triệu BTU. Các yếu tố đầu vào quan trọng khác như: NH3 và CO2, nhiên liệu điện và hơi nước đều được nhà máy sản xuất trong chu trình khép kín.

Thị trường tiêu thụ và đối thủ cạnh tranh

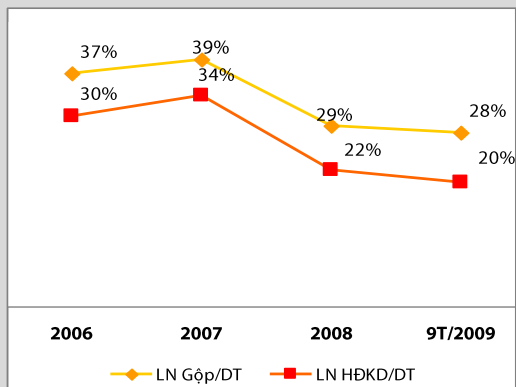
Sản phẩm của công ty được tiêu thụ trên thị trường nội địa thông qua 58 đại lý phân bố ở 8 tỉnh thành lớn trên cả nước.

Cơ cấu chi phí năm 2008



Nguồn: Báo cáo thường niên 2008

Khả năng sinh lợi



Nguồn: DPM, VDSC

Hai đối thủ cạnh tranh của công ty có thể kể đến là nhà máy Đạm Hà Bắc và phân bón nhập khẩu từ nước ngoài.

Vị thế công ty

DPM được đánh giá là công ty có quy mô sản xuất lớn nhất trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân đạm urê tại Việt Nam. Công suất sản xuất của nhà máy Đạm Phú Mỹ là 740.000 tấn/năm và nhà máy Đạm Hà Bắc là 150.000 tấn/năm.

Phân ure sản xuất trong nước chỉ đáp ứng được 50%-60% nhu cầu trong đó Đạm Phú Mỹ chiếm 40% thị phần và Đạm Hà Bắc đáp ứng 8% nhu cầu của cả nước, phần còn lại phải nhập khẩu.

Lợi thế của DPM là có hệ thống phân phối sản phẩm qua các chi nhánh, đại lý rộng khắp cả nước và trạm trung chuyển, giúp cho công ty chủ động cung cấp phân bón đến nông dân.

Tiềm năng tăng trưởng

Công ty đẩy mạnh đa dạng hóa kinh doanh các mặt hàng khác bên cạnh sản phẩm chủ lực là phân Ure và amôniắc. Trong thời gian tới công ty sẽ phát triển sản xuất thêm sản phẩm mới đó là khí công nghiệp Argon, axit nitric HNO₃, nitrat amôni NH₄NO₃, nước peroxit (ôxy già) H₂O₂.

Hiện nay, nhu cầu phân bón vẫn được duy trì ổn định. Theo đánh giá của Công ty, thị trường phân bón vẫn đang tình trạng cung không đủ cầu nên các công ty bên cạnh sản xuất còn phải nhập khẩu. Do đó, khi các dự án đang được triển khai của DPM đi vào hoạt động sẽ giúp nâng cao sản lượng phân bón sản xuất trong nước đáp ứng nhu cầu phân bón tại Việt Nam.

Một số các dự án đầu tư đáng quan tâm khác:

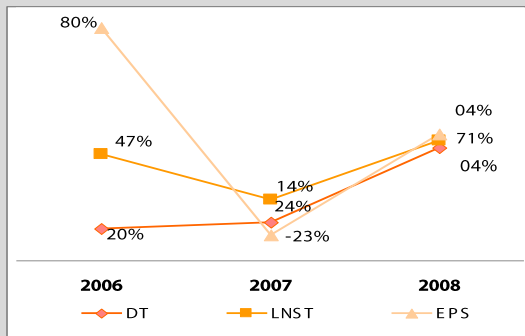
- Dự án thu hồi CO₂ có tổng giá trị 27 triệu USD (trên 600 tỷ). Khi dự án đi vào hoạt động sẽ giúp DPM sản xuất tăng thêm 60.000 tấn urê và 15.000 tấn CO₂ tinh khiết. Dự kiến đến cuối năm 2010 dự án sẽ đi vào vận hành, mỗi năm lợi nhuận DPM sẽ tăng được 100 tỷ từ dự án này.
- Dự án trung tâm thương mại ở Cà Mau có vốn đầu tư 18 triệu USD với diện tích 9 ha. Tính đến nay, công ty đã giải ngân được 70 tỷ.
- Dự án đầu tư nhà máy sản xuất nhựa Melamine với tổng vốn đầu tư trên 140 triệu USD với công suất 30.000 tấn/năm. Dự kiến đến năm 2010 thì dự án sẽ hoàn thành.
- Dự án cao ốc 43 Mạc Đình Chi với vốn đầu tư 13 triệu USD với diện tích 1.000 m². Công ty tham gia 33% trong dự án với mục đích khi dự án đi vào hoạt động công ty sẽ giảm chi phí thuê hội sở. Công ty đã góp 161 tỷ đồng.
- Dự án axit sulphuric và sulfat amon với vốn đầu tư tương ứng là 20 triệu USD và 10 triệu USD, công suất tương ứng là 120.000 tấn/năm và 100.000 tấn/năm. Dự kiến đến năm 2013 dự án sẽ hoàn thành.
- Dự án NPK với vốn đầu tư 63 triệu USD tương đương 1200 tỷ. Dự kiến hoàn thành trong Q1/2012. DPM còn một số dự án ngắn và trung hạn khác như dự án hợp tác sản xuất DAP tại Ma-rốc, dự án cảng Cái Cui ở Cần Thơ...

Rủi ro kinh doanh

Về nguyên vật liệu, trong thời gian tới công ty sẽ không được ưu đãi về giá khí do đó chi phí giá vốn sẽ tăng lên làm giảm lợi thế cạnh tranh về giá.

Đối với mảng kinh doanh phân bón nhập khẩu, thì rủi ro về giá đáng được quan tâm nhất vì phân bón là mặt hàng đặc biệt chịu sự chi phối từ giá thị trường thế giới cũng như có quan hệ chặt chẽ với thị trường dầu mỏ, khí đốt.

Về thị trường tiêu thụ, sản phẩm của công ty không những cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc mà còn cạnh tranh với các nhà máy sản xuất đạm dự kiến sẽ đi vào hoạt động từ năm 2012.

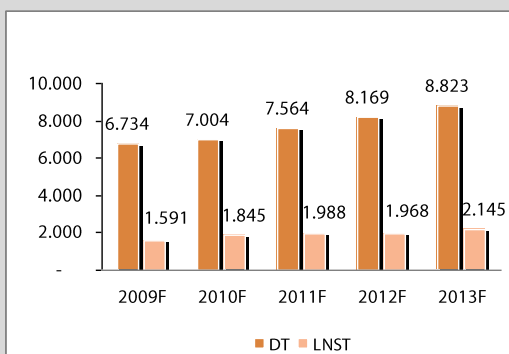
Phân tích tăng trưởng**Khả năng sinh lợi**

	2007	2008	9T/2009
LN Gộp/DT	39,2%	28,6%	27,5%
LN HKKD/DT	33,5%	21,7%	19,6%
LNST/DT	35,2%	21,4%	18,3%
ROA	23,2%	26,7%	
ROE	30,4%	29,3%	

Cấu trúc tài chính

	2007	2008	9T/2009
Cấu trúc tài sản			
Hàng tồn kho/TTS	7,0%	21,4%	11,75%
TSCĐ/TTS	46,6%	32,4%	25,67%
ĐTTC dài hạn/TTS	0,4%	4,0%	6,19%
Cấu trúc vốn			
Tổng nợ/TTS	23,7%	8,7%	16,32%
Nợ vay/TTS	10,1%	0,1%	7,59%

Nguồn: DPM, VDSC

Dự phóng Doanh thu – Lợi nhuận

Nguồn: VDSC ước tính

Đầu tư tài chính

Về đầu tư tài chính, DPM chỉ đầu tư vào công ty liên kết và các công ty con. Tính tới tháng 06/2009 công ty đã dành 206 tỷ đồng để đầu tư tài chính dài hạn, chủ yếu là đầu tư cổ phiếu dài hạn (45 tỷ) và góp vốn vào dự án cao ốc 43 Mạc Đình Chi (161 tỷ).

Tình hình tài chính**Khả năng sinh lợi**

Tốc độ tăng trưởng về doanh thu ở mức cao. Cụ thể trong giai đoạn từ năm 2006-2008, tốc độ tăng trưởng tăng tương ứng ở mức 20%, 24% và 71%.

Tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng sản xuất phân bón rất cao, trên dưới 50% trong 3 năm trở lại đây. Tuy nhiên, dòng sản phẩm nhập khẩu với mức tiêu bình ổn giá thường đem lại lợi nhuận rất thấp hoặc lỗ (năm 2008). Do đó, tỷ suất lợi nhuận gộp bình quân xoay quanh mức 30%. Tuy nhiên, 9 tháng đầu năm, tỷ suất này chỉ đạt 27,5% do công ty đẩy mạnh mảng nhập khẩu ure trong 9 tháng đầu năm 2009 và trích toàn bộ chi phí sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy Đạm Phú Mỹ với tổng số tiền là 94 tỷ đồng trong đó 38 tỷ đồng cho năm 2009 và 75% cho năm 2010 tương ứng 56 tỷ.

Cấu trúc tài chính và hiệu quả hoạt động

Lượng hàng tồn kho của công ty hàng năm không cao, duy chỉ có năm 2008 tỷ lệ hàng tồn kho đột biến tăng từ 7% năm 2007 lên 21,4% do công ty nhập khẩu lượng lớn phân bón nhằm dự phòng biến động giá với tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa hơn 1.200 tỷ đồng. Cập nhật đến cuối tháng 9/2009 hàng tồn kho đã được tiêu thụ gần hết, giá trị hàng hóa chỉ còn khoảng 61 tỷ đồng. Dự kiến đến cuối năm 2009 tỷ lệ hàng tồn kho vẫn duy trì ở mức cũ, khoảng 7%-8%.

Tỷ số nợ vay trên tổng tài sản năm 2008 là 8,7% giảm mạnh so với năm 2007 do công ty chủ động trả hết nợ vay nhờ vào lượng tiền mặt dồi dào trong năm 2008. Tỷ lệ này tính đến tháng 9/2009 là 16% và dự kiến đến cuối năm 2009 có thể đạt trên 20% do công ty cần sử dụng vốn vay phục vụ cho các dự án đang trong giai đoạn tiến hành giải ngân. Với năng lực tài chính mạnh giúp công ty có thể đảm bảo tỷ lệ vay thấp. Tuy nhiên, do công ty hoạt động chủ yếu dựa vào vốn chủ sở hữu nên không phát huy được tác động của đòn bẩy tài chính đến ROE trong điều kiện chi phí lãi vay đang duy trì thấp.

DỰ PHÓNG – ĐỊNH GIÁ

Từ năm 2010, giá khí đầu vào có thể tăng lên 3,55 USD/triệu BTU như giá bán khí hiện nay từ mỏ Nam Côn Sơn, ước tính sẽ làm tăng chi phí sản xuất của DPM. Tuy nhiên lợi nhuận năm 2010 dự kiến cũng ít bị tác động từ việc tăng giá khí đầu vào do DPM sẽ hoàn thành khấu hao hết máy móc thiết bị (chậm nhất là đầu Q3/2010). Chúng tôi ước tính, doanh thu sẽ tăng trưởng 4% trong 2 năm: 2009 và 2010, doanh thu sẽ tăng khoảng 8%/năm từ 2011 đến 2013. Lợi nhuận gộp vẫn duy trì ở mức trên dưới 30%.

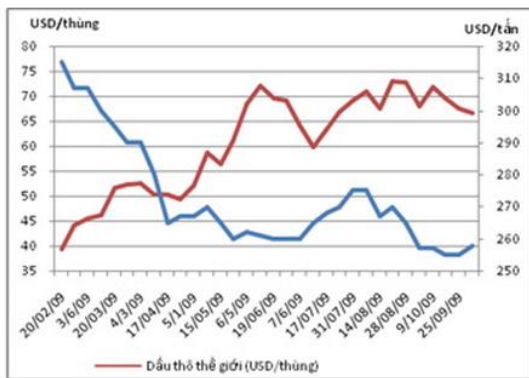
Các tham số trong mô hình định giá

Chúng tôi đưa ra mức tăng trưởng thận trọng 5% cho giai đoạn 5 năm kể từ 2013 và tăng trưởng dài hạn 4% trong những năm tiếp theo. Chi phí sử dụng vốn tương ứng của hai giai đoạn lần lượt là: Giai đoạn 1 (Re = 15%, WACC = 14,63%) và giai đoạn 2 (Re = 14,5%, WACC = 14,38%)

Kết quả định giá

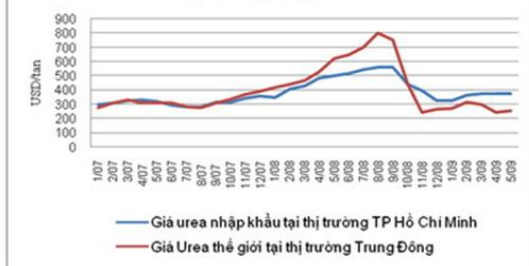
Mô hình định giá	Giá	Tỷ trọng	Bình quân gia quyền
FCFF	51.514	30%	15.454
FCFE	48.550	30%	14.565
P/E	46.191	30%	13.857
P/BV	37.135	10%	3.714
Giá bình quân		100%	47.590

Tương quan giá dầu thô và giá Urê thế giới



Nguồn: Agrodatab, AGROINFO, www.agro.gov.vn

Giá Urea thế giới và giá urê nhập khẩu trên thị trường Việt Nam



SƠ LƯỢC NGÀNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN

Tình hình sản xuất phân bón trong nước

Việt Nam là nước nông nghiệp nên nhu cầu sử dụng phân bón rất lớn. Theo các báo cáo của Agroidata, năm 2009 cả nước cần khoảng 8,5 đến 9 triệu tấn phân bón mới đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất. Hiện nay, cả nước chỉ có khoảng 200 cơ sở sản xuất phân bón, trong đó có 20 doanh nghiệp lớn, còn lại là các doanh nghiệp nhỏ với công nghệ sản xuất lạc hậu. Chính vì vậy, nguồn cung phân bón nội địa tại thời điểm này mới chỉ đáp ứng được 50-60% tổng cầu về urê.

Riêng về sản xuất phân Ure, có hai nhà máy lớn cung cấp phân urê cho thị trường phân bón ở Việt Nam. Hiện Đạm Phú Mỹ đang cung cấp 40% nhu cầu trong nước, Đạm Hà Bắc cung cấp 8%, phần còn lại thì phải nhập khẩu. Sắp tới có thêm 3 nhà máy nữa sẽ đi vào hoạt động. Đó là Nhà máy đạm Cà Mau công suất 740.000 tấn/năm, Nhà máy đạm Ninh Bình công suất 560.000 tấn/năm và dự án Nhà máy đạm Hà Bắc mở rộng công suất đạt 450.000 tấn/năm. Dự kiến vào năm 2012 khi các nhà máy đi vào hoạt động, thì cung sẽ đáp ứng cầu với sản lượng sản xuất khoảng 2,5 triệu tấn phân đạm/năm trong khi nhu cầu của cả nước ở khoảng 2 triệu tấn/năm.

Nguồn cung nhập khẩu phân bón trong 9 tháng năm 2009

Việt Nam nhập khẩu phân bón trong 9 tháng đầu năm là 3,1 triệu tấn phân bón các loại, tăng 25,3% so với cùng kỳ năm 2008, trị giá đạt 1,05 tỷ. Tính riêng phân Ure, lượng nhập khẩu trong 9 tháng qua là 1,08 triệu tấn. Như vậy, mặc dù nguy cơ tình trạng phân bón dư thừa đã được cảnh báo nhiều trong thời gian qua, nhưng lượng phân nhập khẩu, đặc biệt là phân Ure tại các doanh nghiệp vẫn chưa có dấu hiệu chững lại. Nguyên nhân là do tác động từ thông tin chính phủ Trung Quốc giảm thuế nhập khẩu phân bón theo đường tiểu ngạch và nguồn tin từ Bộ Công thương sẽ tiến hành bãi bỏ quota xuất khẩu phân bón theo đề nghị chính thức của Hiệp hội Phân bón Việt Nam (dự kiến vào đầu tháng 10 năm nay).

Về giá nhập khẩu, nhìn chung giá vẫn ổn định ở mức thấp, giá nhập khẩu trung bình Urea trong tháng 8 đạt từ 278-280 USD/tấn.

Cập nhật và dự báo ngành phân bón những tháng cuối năm 2009

Thị trường phân bón Việt Nam tính đến hết quý III/2009 khá ổn định với nguồn cung dồi dào, giá cả không có biến động mạnh. Dự đoán giá phân bón trong nước trong những tháng cuối năm sẽ tăng lên tương quan với giá phân bón thế giới do nhu cầu nhập khẩu với khối lượng lớn giao hàng trong tháng 10 và tháng 11 từ Ấn Độ, Pakistan và Bangladesh cũng như tại hầu hết các thị trường lớn như Brazil, Bắc Mỹ và châu Âu (gồm Thổ Nhĩ Kỳ).

Dự báo cung cầu phân bón nội địa trong những tháng cuối năm 2009 sẽ không biến động mạnh do nguồn cung ổn định và cầu không tăng mạnh.



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VDSC tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VDSC thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VDSC. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VDSC đều trái luật. Bản quyền thuộc VDSC, 2009.